TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TRẢNG BÀNG** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 97/2022/DS-ST. Ngày 30-9-2022. V/v tranh chấp đòi lại tài sản.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Tài.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Trần Văn Hùng.
Bà Dương Thị Mỹ Liên.
***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Đỗ Huy Phong – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.
***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Văn Thướng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 92/2021/TLST- DS ngày 03 tháng 6 năm 2021 về việc "Tranh chấp đòi lại tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2022/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phùng Văn V, sinh năm 1975, địa chỉ: Ấp C, xã H, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; Vắng mặt, có đơn xin.

Bị đơn: Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1981. Địa chỉ: Ấp T, xã H, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; Vắng mặt, đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Kim D, sinh năm 1978; địa chỉ: Ấp C, xã H, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; Vắng mặt, có đơn xin.

NỘI D VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Phùng Văn V thể hiện lời trình bày có trong hồ sơ: Ngày 20-3-2017, ông và vợ ông là bà Nguyễn Kim D có cho anh Nguyễn Minh T vay số tiền 150.000.000 (Một trăm năm mươi triệu) đồng, giữa ông và anh T có lập giấy nợ (giấy nợ do anh T viết) với nội D: "Ngày 20/3/2017 dương lịch, tôi tên Nguyễn Minh T sinh năm 1981 CMND số 290682391, tôi có mượn của chị D số tiền là 150.000.000 (Một

trăm năm mươi triệu) đồng để trang trãi việc nhà", lãi suất là 1%/tháng, thời hạn vay là 01 tháng, tuy nhiên không ghi lãi suất và thời hạn vay trong giấy nợ. Vợ chồng ông đã nhiều lần yêu cầu anh T hoàn trả số nợ đã vay nhưng anh T không trả và cũng không trả tiền lãi cho vợ chồng ông. Do mối quan hệ thân thiết giữa hai gia đình nên đến ngày 17/5/2021 ông mới nộp đơn khởi kiện đối với anh T. Ngày 17/5/2021, ông khởi kiện yêu cầu anh T có nghĩa vụ phải trả cho vợ chồng ông số tiền là 150.000.000 (Một trăm năm mươi triệu) đồng và lãi suất 1%/tháng; ngày 18/11/2021, ông có đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, ông yêu cầu anh T có nghĩa vụ phải trả cho vợ chồng ông số tiền là 150.000.000 (Một trăm năm mươi triệu) đồng, ông không yêu cầu tính lãi suất.

Bị đơn anh Nguyễn Minh T thể hiện lời trình bày có trong hồ sơ: Vào ngày 20/3/2017, anh có vay của ông V số tiền là 150.000.000 (Một trăm năm mươi triệu) đồng, anh có làm giấy nợ và ký tên xác nhận số nợ trên với ông V. Việc anh vay tiền của ông V không ghi rõ thời hạn trả nợ nhưng hai bên có thỏa thuận thời hạn trả nợ là 01 tháng, tiền lãi 3.000 đồng/ 1 ngày/ 1.000.000 đồng, bao nhiêu ngày thì tính tiền lãi bấy nhiêu. Cũng trong năm 2017, anh đã trả đủ số tiền gốc trên cho ông V (Vợ ông V là bà D nhận tiền của anh), hiện nay anh chỉ còn nợ tiền lãi, việc anh trả tiền gốc cho bà D không lập thành văn bản do anh tin tưởng vợ chồng ông V, bà D, anh không lấy giấy nợ lại và cũng không bắt ông V, bà D phải xóa nợ. Nay anh không đồng ý trả nợ theo yêu cầu của ông V.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Kim D thể hiện lời trình bày có trong hồ sơ: Nhận thấy phù hợp với lời trình bày của ông V. Bà D thống nhất với yêu cầu khởi kiện của ông V.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Hội đồng xét xử T hành xét xử đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn; Các đương sự ông V, bà D đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự; Anh T không thiệc hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự, Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn cố tình vắng mặt, gây khó khăn, kéo dài thời gian giải quyết vụ án. Vụ án không có vi phạm tố tụng.

2. Việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 166 Bộ luật Dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp đòi lại tài sản của ông Phùng Văn V đối với anh Nguyễn Minh T.

- Buộc anh Nguyễn Minh T có nghĩa vụ phải trả cho ông Phùng Văn V và bà Nguyễn Kim D 150.000.000 (Một trăm năm mươi triệu) đồng.

- Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa; ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Ông V, bà D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự trên là phù hợp với quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, Tòa án xét xử vắng mặt anh T là phù hợp với quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự

[2] Về nội D:

[2.1] Giữa ông V, bà D và anh T có xác lập giao dịch dân sự vay tài sản số tiền là 150.000.000 (Một trăm năm mươi triệu) đồng, hai bên có lập thành văn bản. Cụ thể: Ngày 20-3-2017, anh T có lập văn bản với nội D anh T có mượn của chị D số tiền 150.000.000 (Một trăm năm mươi triệu) đồng để trang trãi việc nhà, không thể hiện lãi suất, không thể hiện thời hạn trả nợ. Anh T thừa nhận có việc vay tiền, anh có ký tên vào giấy nợ nhưng khẳng định đã trả xong tiền nợ gốc, chỉ còn nợ tiền lãi. Tòa án đã T hành lấy lời khai, đối chất giữa các bên, tuy nhiên các bên không cung cấp chứng cứ mới, anh T cho rằng đã trả nợ gốc xong nhưng không cung cấp chứng cứ chứng minh. Tuy giữa ông V và anh T không có văn bản xác nhận đã giao nhận số tiền vay nhưng anh T thừa nhận có vay tiền của ông V, bà D, vì vậy giữa ông V, bà D và anh T có giao nhận tiền và giấy nợ do ông V cung cấp là chứng cứ thể hiện giao dịch giữa ông V, bà D và anh T. Xét về thời hiện khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản của ông V đối với anh T đã hết theo quy định tại Điều 429 Bộ luật Dân sự "Thời hiện khởi kiện để yêu cầu giải quyết tranh chấp hợp đồng là 03 năm, kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm" nhưng ông V có đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện từ tranh chấp hợp đồng vay tài sản thành đòi lại tài sản. Từ đó có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông V, buộc anh T có nghĩa vụ phải trả cho ông V, bà D số tiền 150.000.000 (Một trăm năm mươi triệu) đồng phù hợp với quy định tại Điều 166 Bộ luật Dân sự.

[2.2] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng là có cơ sở nên Hội đồng chấp nhận.

[2.3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại các Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với yêu cầu khởi kiện của ông V được Tòa án chấp nhận;

- Ông V, bà D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 166 Bộ luật Dân sự; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp đòi lại tài sản của ông Phùng Văn V đối với anh Nguyễn Minh T.

Buộc anh Nguyễn Minh T có nghĩa vụ phải trả cho ông Phùng Văn V và bà Nguyễn Kim D 150.000.000 (Một trăm năm mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Hoàn trả cho ông Phùng Văn V 3.750.000 (Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015342 ngày 03-6-2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng;

- Anh Nguyễn Minh T phải chịu 7.500.000 (Bảy triệu năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Ông V, bà D, anh T được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TX. Trảng Bàng;
- Chi cục THADS TX. Trảng Bàng;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Tài